TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 219/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 331/2026/TLST-HNGĐ về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long giữa:

Nguyên đơn:

Ông Phạm Văn M, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 045/TB, ấp T, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn:

Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 567/AT, ấp A, xã T2, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án".

Căn cứ vào Đơn yêu cầu sớm giải quyết ngày 16 tháng 3 năm 2026 mà các đương sự nộp cho Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn M, bà Huỳnh Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn M, bà Huỳnh Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ông Phạm Văn M, bà Huỳnh Thị T1không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về con chung: Ông Phạm Văn M, bà Huỳnh Thị T1 thống nhất khai có 02 con chung là cháu Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 27/9/1999 và cháu Phạm Thị Ngọc T3, sinh ngày 01/5/2006. Hiện con chung đã trưởng thành có thể tự lo cho bản thân nên ông Miên, bà Thắm thống nhất không tranh chấp.

- Về tài sản chung: Ghi nhận ông Phạm Văn M, bà Huỳnh Thị T1 thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Ghi nhận ông Phạm Văn M, bà Huỳnh Thị T1 thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Phạm Văn Mtự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn)đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0004747 ngày 17 ngày 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ghi nhận ông Phạm Văn M đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long,
- VKSND Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã T2, tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Thành Ngọc